

Số: 71/2019/QĐST-HNGĐ

Ninh Kiều, ngày 25 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 59/2019/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Trọng V, sinh năm: 1973

Địa chỉ: số 190, LHP, phường PH, thành phố NT, tỉnh KH.

2. Bà Trương Mỹ D, sinh năm: 1976

Địa chỉ: số 158/1, PĐP, phường AL, quận NK, thành phố CT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Trọng V và bà Trương Mỹ D tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2004 và đã đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn TN, huyện TN, thành phố CT. Trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả nên ông bà có đơn yêu cầu thuận tình ly hôn.

Ông Trần Trọng V và bà Trương Mỹ D chung sống với nhau không có con chung. Ông bà không có tài sản chung và nợ chung.

[2] Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến nên lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có bên đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Trọng V và bà Trương Mỹ D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Trọng V và bà Trương Mỹ D.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí: ông V, bà D mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí. Bà D tự nguyện nộp thay cho ông V số tiền 150.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí bà D đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 000871 ngày 27/02/2019 thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị

kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều;
- UBND thị trấn TN, huyện TN, TP. CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Tuyết Mai